

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động, nhân viên y tế ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động

của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo chức danh, số lượng do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.
3. Ủy ban nhân dân xã, phường; thôn, tổ dân phố; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường nơi đảm nhiệm các nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố và am hiểu tình hình địa bàn dân cư nơi được giao nhiệm vụ.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; có uy tín, được Nhân dân tín nhiệm.
3. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; có khả năng tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố.
4. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với người hoạt động không chuyên trách; có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.
6. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ để phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin, báo cáo, cập nhật dữ liệu, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
7. Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án;

c) Đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật;

d) Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật mà theo quy định của Đảng, pháp luật, Điều lệ tổ chức không được đảm nhiệm chức danh, nhiệm vụ;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định, hướng dẫn của tổ chức có thẩm quyền.

8. Đối với thôn, tổ dân phố có khó khăn về nguồn nhân sự, chưa có nhân sự đủ tiêu chuẩn về trình độ học vấn, kỹ năng công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này thì xem xét, bố trí người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, được Nhân dân tín nhiệm, có đủ sức khỏe, có năng lực vận động Nhân dân phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hằng năm để từng bước chuẩn hóa đối với các trường hợp đảm bảo theo quy định.

9. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách tham gia cấp ủy chi bộ thì tiêu chuẩn về trình độ học vấn và độ tuổi thực hiện theo quy định của Đảng.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Bí thư chi bộ ngoài đáp ứng tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Quyết định này phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ngoài đáp ứng tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Quyết định này phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; có năng lực điều hành hội nghị thôn, tổ dân phố; có khả năng nắm tình hình dân cư, địa bàn, tuyên truyền, vận động Nhân dân, tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; có kỹ năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố.

3. Trưởng Ban công tác Mặt trận ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Quyết định này phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố phải đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quyết định này; có khả năng hỗ trợ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố, nắm tình hình dân cư, địa bàn; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường phải đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quyết định này; có hiểu biết hoặc kinh nghiệm thực tiễn về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y, bảo vệ môi trường, phòng,

chống thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; ưu tiên người đã qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp.

3. Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quyết định này và tiêu chuẩn theo Điều lệ, quy định, hướng dẫn của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có liên quan; có khả năng vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia phong trào, hoạt động tại cộng đồng dân cư.

4. Trường hợp văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn chuyên ngành cao hơn hoặc khác với Quyết định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 6. Nhiệm vụ chung

Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chung sau đây:

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

2. Tham gia tổ chức đề Nhân dân ở thôn, tổ dân phố thực hiện quyền được biết, tham gia ý kiến, bàn, quyết định, kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15, Luật số 97/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện việc công khai thông tin đến Nhân dân bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố theo quy định.

4. nắm tình hình địa bàn, Nhân dân; kịp thời phát hiện, tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị, đề xuất, sáng kiến của Nhân dân và các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự, đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, tranh chấp, phản ánh của Nhân dân; phối hợp giải thích, tiếp thu, giải trình những nội dung thuộc thẩm quyền của thôn, tổ dân phố hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn.

6. Vận động Nhân dân đoàn kết, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

7. Tham gia chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư; hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn khi được cơ quan có thẩm quyền triệu tập; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

9. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức có liên quan và nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao phù hợp với chức danh, nhiệm vụ đảm nhiệm.

Điều 7. Nhiệm vụ cụ thể của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng và cấp ủy cấp trên.

2. Trưởng Ban công tác Mặt trận thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ, quy định, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15, Luật số 97/2025/QH15, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 8. Nhiệm vụ cụ thể của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố giúp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo phân công; trực tiếp theo dõi một số địa bàn, nhóm hộ, lĩnh vực công việc; nắm tình hình, kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề phát sinh ở cộng đồng dân cư; thay mặt Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố xử lý công việc khi được ủy quyền hoặc phân công.

2. Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phòng, chống thiên tai; phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn khi phát hiện nguy cơ dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, thiên tai hoặc vụ việc phát sinh thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Nông dân thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ, quy định, hướng dẫn của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội; vận động hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách, phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ nhau tại cộng đồng dân cư.

4. Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn, quy định, hướng dẫn của Đoàn cấp trên; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường,

thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tổ chức phòng thủ dân sự bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thanh niên tại thôn, tổ dân phố.

5. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phân công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp trên giao phù hợp với chức danh, năng lực, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 9. Bố trí, kiện toàn, công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ

1. Việc bố trí, kiện toàn, công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, số lượng, chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với Bí thư chi bộ, việc bố trí, kiện toàn thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng. Căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền về việc chuẩn y, công nhận, chỉ định, kiện toàn hoặc cho thôi giữ chức danh Bí thư chi bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp lập, cập nhật danh sách để quản lý, theo dõi và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

3. Việc chỉ định lâm thời, bầu, công nhận kết quả bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo Luật số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15, Luật số 97/2025/QH15, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

4. Đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận, việc công nhận, kiện toàn, thay thế thực hiện theo Điều lệ, quy định, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp lập, cập nhật danh sách để theo dõi, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

5. Đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và quy định của Điều lệ, quy định, hướng dẫn của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội có liên quan.

6. Việc chi trả, hạch toán, quyết toán kinh phí đối với các chức danh quy định tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đồng thời đảm nhiệm chức danh, nhiệm vụ khác theo văn

bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thì việc quản lý, sử dụng, đánh giá đối với chức danh, nhiệm vụ đó thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Quản lý thông tin, hồ sơ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập, cập nhật, quản lý thông tin, hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên cơ sở văn bản, tài liệu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, phân công, theo dõi, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

2. Thông tin, hồ sơ quản lý được hình thành trên cơ sở tài liệu sẵn có tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; dữ liệu được chia sẻ, khai thác theo quy định; văn bản, tài liệu phát sinh trong quá trình bầu, chỉ định, công nhận, kiện toàn, phân công nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, xử lý vi phạm hoặc cho thôi làm nhiệm vụ.

3. Nội dung thông tin, hồ sơ quản lý gồm:

a) Thông tin cá nhân của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú; số điện thoại liên hệ; trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kỹ năng công tác ở cơ sở (nếu có); chức danh đảm nhiệm, kiêm nhiệm; thời điểm được bổ trí, công nhận, kiện toàn hoặc cho thôi làm nhiệm vụ;

b) Văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc bầu, công nhận, chỉ định, kiện toàn, phân công nhiệm vụ hoặc cho thôi làm nhiệm vụ;

c) Thông tin về chức danh, nhiệm vụ được giao, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng (nếu có);

d) Kết quả đánh giá, nhận xét hàng năm, tài liệu về khen thưởng, xử lý vi phạm (nếu có);

đ) Tài liệu khác phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ quản lý được lưu trữ bằng bản giấy hoặc bản điện tử, bảo đảm đầy đủ, chính xác, cập nhật kịp thời theo quy định. Không yêu cầu cá nhân cung cấp lại giấy tờ, tài liệu đã có trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được khai thác, chia sẻ theo quy định.

Điều 11. Phân công nhiệm vụ và phối hợp công tác

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, hướng dẫn của tổ chức có thẩm quyền và sự quản lý, phân công, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo chức danh, nhiệm vụ được giao.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phù hợp với chức danh, năng lực, điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

3. Khi có nhiệm vụ phát sinh liên quan đến nhiều chức danh, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận và các tổ chức có liên quan thống nhất phân công thực hiện, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin, phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có trách nhiệm tham gia giao ban, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và tổ chức có thẩm quyền.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình hoạt động của thôn, tổ dân phố; kết quả thực hiện nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tình hình Nhân dân, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, các vụ việc phát sinh và kiến nghị của Nhân dân.

3. Trưởng Ban công tác Mặt trận tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, đoàn viên, hội viên ở thôn, tổ dân phố với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phản ánh với Ủy ban nhân dân cấp xã những vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

4. Hình thức báo cáo được thực hiện bằng văn bản giấy, văn bản điện tử, phần mềm quản lý, nhóm thông tin công vụ hoặc hình thức phù hợp khác theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, tổ chức hội cấp xã, bảo đảm kịp thời, chính xác, thuận tiện, tiết kiệm.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố. Đối với việc đánh giá Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của các tổ chức chính trị - xã hội. Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện đánh giá đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

2. Nội dung đánh giá gồm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

3. Kết quả đánh giá được xếp loại theo các mức sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- c) Hoàn thành nhiệm vụ;
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xem xét tiếp tục bổ trí, kiện toàn hoặc cho thôi làm người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Người vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Đảng, Điều lệ tổ chức có liên quan, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thì tùy tính chất, mức độ vi phạm bị xem xét phê bình, nhắc nhở, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cho thôi làm nhiệm vụ hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 15. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Khi được cử tham gia bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng hoặc cử người tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh xây dựng nội dung, tài liệu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập, quản lý, cập nhật hồ sơ; thống kê, báo cáo đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và các nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và quy định của pháp luật.
2. Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng nền tảng số ở cộng đồng dân cư.
3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường và các nội dung liên quan đến sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai.

Điều 19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Hướng dẫn nghiệp vụ đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, nâng cao chất lượng đội ngũ Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, đánh giá, nâng cao chất lượng hoạt động của Trưởng Ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng, bí thư chi đoàn và các chức danh liên quan ở thôn, tổ dân phố.

3. Giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn; lập, quản lý, cập nhật danh sách, hồ sơ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã về bố trí, công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ, phân công, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; đối với chức danh thuộc thẩm quyền quản lý, hướng dẫn của tổ chức khác thì thực hiện theo quy định, Điều lệ, hướng dẫn của tổ chức có thẩm quyền.

3. Hướng dẫn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phân công nhiệm vụ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm hoạt động của thôn, tổ dân phố không bị gián đoạn.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại thôn, tổ dân phố; việc tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư, lấy ý kiến, biểu quyết, lập biên bản, công khai kết quả và tổ chức thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư.

5. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tạo điều kiện để Ban công tác Mặt trận, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo quy định.

6. Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; cử người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

7. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Quyết định này định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đã được bố trí, công nhận, kiện toàn trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà còn phù hợp về số lượng, chức danh theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi có quyết định kiện toàn hoặc cho thôi làm nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc rà soát tiêu chuẩn, hồ sơ, phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; trường hợp chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn thì xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 22;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc